

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Số: 2241 /NĐĐT-KHVT

V/v báo giá Cung cấp thép ống, tôn lợp các loại
phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Cung cấp thép ống, tôn lợp các loại phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Khu Đông Sơn, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 23/7/2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

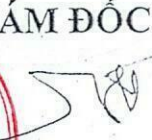
Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Đức Hùng

PHỤ LỤC: THÔNG TIN VẬT TƯ, THIẾT BỊ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

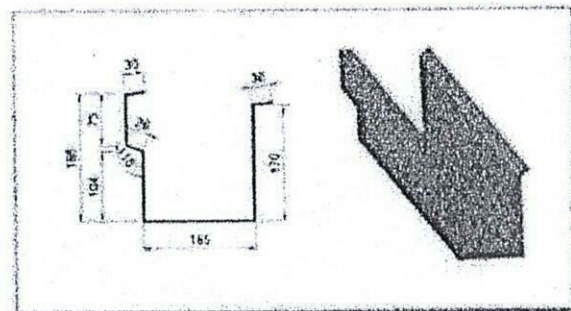
(Kèm theo Văn bản số 22/HA /NĐĐT-KHVT ngày 17 / 7 /2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Thép V	Kích thước: 125x125x10mm; vật liệu: thép CT3 (6m/thanh)		Mét	405				
2	Thép V	Kích thước: 75x75x7mm; vật liệu: thép CT3 (6m/thanh)		Mét	554				
3	Thép ống đúc	Quy cách: OD323,8xMW6,35xL6000mm; vật liệu: thép CT3		Mét	80				
4	Thép ống đúc	Quy cách: OD168,3xMW4,78xL6000mm; vật liệu: thép CT3		Mét	90				
5	Thép ống đúc	Kích thước: OD26,7xMW2,87xL6000mm; Vật liệu: Thép CT3		Mét	600				
6	Tấm sàn Grating	Kích thước: 1500x1000x40mm; Vật liệu: Thép CT3 mạ kẽm (72,3 đến 72,6kg/tấm)		Tấm	15				
7	Xà gồ chữ C	Kích thước: 300x50x20x2,5x6000mm (mạ kẽm)		Mét	420				
8	Tôn lợp 6 múi	Kích thước: 1080x6000x0,45mm (màu xanh dương)		Tấm	66				

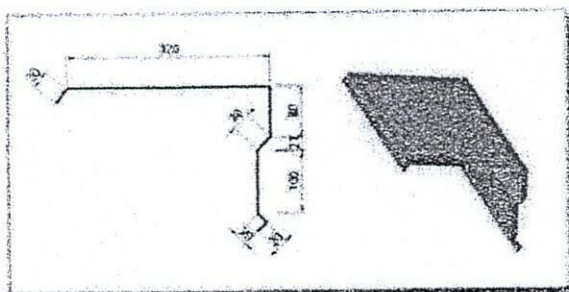
STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
9	Tôn lợp 6 múi	Kích thước: 1080x8000x0,45mm (màu trắng)		Tám	22				
10	Tôn lợp 6 múi	Kích thước: 1080x3000x0,45mm (màu xanh dương)		Tám	60				
11	Tấm tôn úp nóc	Kích thước: 165x165x0,45x4000, màu xanh dương (có bản vẽ kèm theo)		Tám	03				
12	Tấm tôn diềm đầu hồi	Kích thước: 320x0,45x4000, màu xanh dương (có bản vẽ kèm theo)		Tám	17				
13	Tấm máng xối biên	Kích thước: 165x188x4000, vật liệu: inox 201, dày 1mm (máng thoát nước) (có bản vẽ kèm theo)		Tám	06				
	Tổng								
	Thuế GTGT								
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)								
	Bằng chữ:								

Ghi chú:

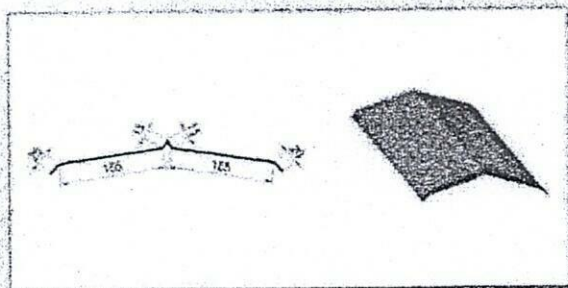
- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét.



MÀNG XÓI BIÊN



DIỆN DẦU HƠI



ÚP NÓC